

Số: 219 /NQ-HĐTYDTB

Hưng Yên, ngày 15 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Danh mục thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ năm 2025
của Trường Đại học Y Dược Thái Bình**

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Quyết định số 3862/QĐ-BYT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công nhận Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Thái Bình nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐTYDTB ngày 24/9/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Thái Bình về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Dược Thái Bình;

Xét Tờ trình số 680/TTr-YDTB ngày 06/6/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Thái Bình về việc đề nghị thông qua chủ trương phê duyệt danh mục thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ năm 2025 của Trường Đại học Y Dược Thái Bình; Báo cáo thẩm tra và đề xuất của Ban Tài chính và Cơ sở vật chất;

Căn cứ Nghị quyết Phiên họp lần thứ 22 số 208/NQ-HĐTYDTB ngày 14/7/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Thái Bình, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ nội dung thống nhất tại cuộc họp Tập thể lãnh đạo trường và Thường trực Hội đồng trường ngày 14/7/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Danh mục thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ năm 2025 của Trường Đại học Y Dược Thái Bình (có danh mục kèm theo).

Điều 2. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Hội đồng trường giao Hiệu trưởng Nhà trường triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo đúng quy định của pháp luật;

Các thành viên Hội đồng trường, Ban Giám sát, Ban Tài chính và Cơ sở vật chất giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế;
- Đảng ủy;
- Lưu: VPĐU, VPHĐT.

(Chữ ký)

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

Y CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Tiến

Phụ lục 1

(Kèm theo Nghị quyết số 219 /NQ-HĐTYDTB ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Thái Bình)

TÀI SẢN XIN THANH LÝ KHO VT-TTB

STT	Mã tài sản	Tên tài sản	SL	Số hiệu	Năm SX	Năm sử dụng	Nước sản xuất	Nguyên giá (*)	GTCL	Đơn vị sử dụng	Ghi chú	Lý do thanh lý
I	Tài sản thanh lý thuộc thẩm quyền Bộ Y tế phê duyệt											
1	63PHANMEM-ADB	Phần mềm tổ chức và quản lý thi trắc nghiệm, thi viết cải tiến phục vụ khối các trường Y Dược - ADB QĐ3475/2018	1	NULL	2018	2018		896,000,000		Phòng Khảo thí & ĐBCLGD	Trình BYT	Đã lạc hậu , không còn tương thích
2	45MAYLASERCO2ĐTRI	Máy Laser CO2 điều trị DA ADB Đ3 - 2016	1	UICO215008A	2015	2015	Hàn Quốc	848,656,815		Bộ môn Da liễu	Trình BYT	Cũ hỏng, chi phí sc cao
3	21PMGPNNGUOITH	Phần mềm giải phẫu người tự học (DA ADB vốn vay)	1	Cyber Anatomym ed	2014	2014	Mỹ	754,832,460		Bộ môn Giải phẫu học	Trình BYT	Đã lạc hậu, không sử dụng
4	74MXNHUYET01	Máy xét nghiệm huyết học tự động 22 thông số Nikon-Kohden model Celltac E-MEK7222K	1	1972	2011	2011	Nhật Bản	648,000,000		Bệnh viện - Khoa Huyết học	Trình BYT	Cũ hỏng không còn linh kiện thay thế
5	74MDEMBAO1	Máy đếm bào tự động	1	181	2004	2004	Nhật Bản	444,800,000		Bệnh viện - Khoa Huyết học	Trình BYT	Cũ hỏng không còn linh kiện thay thế
6	25.01MSINHHAO2	Máy sinh hoá tự động Bayer Express Plus (hỏng, đề nghị thanh lý năm 2024)	1	NULL	2004	2004	Mỹ	412,000,000		BM Hóa Sinh	Trình BYT	Cũ hỏng không còn linh kiện thay thế
7	25.01MXNTIEU01	Máy xét nghiệm nước tiểu tự động	1	300498	2009	2009	Đức	378,000,000		Bệnh viện - Khoa Hóa sinh	Trình BYT	Cũ hỏng không còn linh kiện thay thế
8	40PMEM01	Phần mềm quản lý và dạy học tiếng anh SANAKO-STUDY1200	1	SANAKO-STUDY1200	2013	2013	Phân Lan	328,900,000		Bộ môn ngoại ngữ	Trình BYT	Đã lạc hậu, không sử dụng
9	25MKHIMAU01	Máy xét nghiệm khí máu	1	Serial 9347	2009	2009	Hãng Siemens - Anh	319,200,000		Bộ môn Hóa sinh	Trình BYT	Cũ hỏng không còn linh kiện thay thế
10	74MPTMAU1	Máy phân tích đông máu tự động	1	353	2004	2004	Nhật	264,600,000		Bệnh viện - Khoa Huyết học	Trình BYT	Cũ hỏng không còn linh kiện thay thế
11	18.01BNOISOI5	Bộ nội soi mũi xoang	1	LLP021449	1999	1999	Đức	243,375,000		Bệnh viện - Khoa Tai mũi họng	Trình BYT	Cũ hỏng không còn linh kiện thay thế
12	34BOTBI2	Bộ thiết bị phân tích nước đa năng HACH gồm máy chính, bộ nguồn và vật tư tiêu hao test kit (hết hóa chất, không dùng)	1	600501	2001	2001	Mỹ	209,805,000		Khoa Y tế công cộng	Trình BYT	Cũ hỏng không còn linh kiện thay thế
Tổng cộng:			12					5,748,169,275				
II	Tài sản thanh lý thuộc thẩm quyền Trường phê duyệt											
13	49KINHHV01	Kính hiển vi huỳnh quang chụp ảnh Nikon FDX35	1	153429	1997	1997	Nhật	180,129,000		Trung tâm dịch vụ khoa học kỹ thuật Y Dược		Cũ hỏng không còn linh kiện thay thế
14	18BONOISOITMH	Bộ nội soi Tai mũi họng Medone Innotech Trung Quốc Model: INV-250	1	1709-002	2016	2016	Nhật	178,000,000		Bệnh viện - Khoa Tai mũi họng		Cũ hỏng không còn linh kiện thay thế
15	49TULANH07	Tủ lạnh sâu - 40 đô ILSHIN model DF8510 (ĐA tăng cường TTB y tế hóa sinh)	1	DF 8510	2011	2011	Hàn Quốc	173,800,000		Trung tâm dịch vụ khoa học kỹ thuật Y Dược		Cũ hỏng không còn linh kiện thay thế

STT	Mã tài sản	Tên tài sản	SL	Số hiệu	Năm SX	Năm sử dụng	Nước sản xuất	Nguyên giá (*)	GTCL	Đơn vị sử dụng	Ghi chú	Lý do thanh lý
16	80.01GHERANG04	Ghế răng Pro-Ensemble và bộ máy	1	121295e	2004	2004	Mỹ	172,000,000		Bệnh viện - Khoa Răng hàm mặt		Cũ hỏng không còn linh kiện thay thế
17	61PMDLTV01	Bộ đĩa Proquest Medical Library	1	NULL	2001	2001		168,900,000		Thư viện và trung tâm công nghệ thông tin		Cũ hỏng không còn linh kiện thay thế
18	25MXNHBA01	Máy xét nghiệm HBA1C và Micro Album SIEMENS model DCA Vantage	1	S028538	2011	2011	Simen Anh	164,999,100		Bộ môn Hóa sinh		Cũ hỏng không còn linh kiện thay thế
19	40PHANMEMTIENGANH2	Phần mềm Sanako Pronounce - 2014	25	Sanako Pronounce	2014	2014		159,850,000		Bộ môn ngoại ngữ		Đã lạc hậu , không còn tương thích
20	59.01MONITOR03	Máy monitor màu theo dõi bệnh nhân	1	3743	2011	2011	Nhật Bản	141,390,000		Bệnh viện - Khoa Gây mê phẫu thuật		Cũ hỏng không còn linh kiện thay thế
21	40PHANMEMTIENGANH1	Phần mềm tiếng anh SANAKO STUDY 1200 - 2014	13	ANAKO STUDY 1200	2014	2014	Phần Lan	139,204,000		Bộ môn ngoại ngữ		Đã lạc hậu , không còn tương thích
22	80.01GHERANG03	Ghế khám chữa răng Forest	1	NULL	2000	2000	Mỹ	130,000,000		Bệnh viện - Khoa Răng hàm mặt		Cũ hỏng không còn linh kiện thay thế
23	53NOIHAP01	Nồi hấp tiệt trùng 50 lít SA 300VF - F - A500 (DA - ADB)	1	1.308E+11	2013	2013	Đài loan	125,899,400		Bộ môn Điều dưỡng		Cũ hỏng không sử dụng
24	22MDOMAU01	Máy đo tốc độ lắng máu tự động Vital Diagnostics model Mix-rateTM	1	Model Mix-rate	2012	2012	Vital Diagnostics - Italia	119,000,000		Bộ môn Sinh lý bệnh		Cũ hỏng chi phí sửa chữa cao
25	07PHOTO04	Máy phô tô coppy Fuji xerox Docucentre V 5070CP - 2015	1	142124	2015	2015	Trung Quốc	118,125,000		Phòng Quản lý đào tạo đại học		Cũ hỏng không còn linh kiện thay thế
26	49PCR03	Máy PCR hãng BioRad C1000 (DA H5N1)	1	CC4504	2009	2009	Mỹ	114,307,000		Trung tâm dịch vụ khoa học kỹ thuật Y Dược		Cũ hỏng không còn linh kiện thay thế
27	33.01MSIEUAM02	Đầu dò siêu âm tim trẻ em	1	NULL	2002	2002		109,800,000		Bệnh viện - Khoa Chẩn đoán hình ảnh		Cũ hỏng không còn linh kiện thay thế
28	38TBTHUCTAP01	Bộ thiết bị cho thực hành hoá học	1	NULL	2002	2002		107,950,000		Bộ môn Hóa		Cũ hỏng không còn linh kiện thay thế
29	38TUHUT01	Tủ hút khí độc model EFH-4A1(DA Dược)	1	2010-44971	2009	2009	ESCO - Singapor	99,200,000		Bộ môn Hóa		Cũ hỏng bị vỡ kính ,cháy đen
30	18.01BNOISOI6	Bộ dụng cụ soi thanh quản người lớn	1	NULL	2004	2004		98,551,000		Bệnh viện - Khoa Tai mũi họng		Cũ hỏng không còn sử dụng
31	49TULANH08	Tủ lạnh sâu (-400 độ C) ILSHIN model DF3510 (DA Dược)	1	DF 3510	2009	2009	Hàn quốc	97,999,650		Trung tâm dịch vụ khoa học kỹ thuật Y Dược		Cũ hỏng không còn linh kiện thay thế
32	26.01BODOTTICH01	Bộ đo biến đổi thể tích phù	1	NULL	2002	2002		93,532,000		BM Dược lý		Cũ hỏng không còn linh kiện thay thế
33	40PHANMEM-15	Phần mềm SANAKO Study 1200 - 2015 (TTB dạy và học ngoại ngữ)	8	SANAKO Study 1200	2015	2015	Phần lan	86,920,000		Bộ môn ngoại ngữ		Đã lạc hậu , không còn tương thích
34	18.01BPTNOISOI1	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	1	NULL	2000	2000		81,140,000		Bệnh viện - Khoa Tai mũi họng		Cũ hỏng không còn sử dụng
35	26.01BOTRUGHIO1	Bộ trụ ghi dùng cho chuột thí nghiệm	1	6494/03	2002	2002		75,172,000		BM Dược lý		Cũ hỏng không còn sử dụng
36	38QPHO01	Máy quang phổ UV-VIS Labomed model UV-2500 (DA Dược)	1	UV-VIS 1336	2009	2009	Mỹ	74,550,000		Bộ môn Hóa		Cũ hỏng không còn linh kiện thay thế
37	38QPHO02	Máy quang phổ UV-VIS Labomed model UV-2500 (DA Dược)	1	UV-VIS1349	2009	2009	Mỹ	74,550,000		Bộ môn Hóa		Cũ hỏng không còn linh kiện thay thế
38	62MHCHOCDOMANGBUNG	Mô hình choc dò màng bụng DA ADB Đ3 - 2016	1	NULL	2015	2015		73,677,912		Trung tâm mô phỏng và huấn luyện kỹ năng		Cũ hỏng không còn sử dụng

STT	Mã tài sản	Tên tài sản	SL	Số hiệu	Năm SX	Năm sử dụng	Nước sản xuất	Nguyên giá (*)	GTCL	Đơn vị sử dụng	Ghi chú	Lý do thanh lý
39	63MAYCHU01	Máy chủ IBM System X3500 M4 7383C2A (DA ADB)	1	X3500 M4 7383C2A	2013	2013	Việt Nam	66,229,600		Phòng Khảo thí và ĐBCLGĐ		Cũ hỏng không còn linh kiện thay thế
40	62MHTREEM(BUPBE)	Mô hình trẻ em (búp bê) loại 1 và 5 tuổi với trọng lượng và chiều cao khác nhau DA ADB Đ3 - 2016	1	NULL	2016	2016	Mỹ	63,218,280		Trung tâm mô phỏng và huấn luyện kỹ năng		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
41	62MHTHTREEM5TUOI	Mô hình thực hành trẻ em đa năng 5 tuổi DA ADB Đ3 - 2016	1	NULL	2015	2015	Mỹ	61,705,251		Trung tâm mô phỏng và huấn luyện kỹ năng		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
42	70MAYCHIEU26	Máy chiếu đa năng 3Mx75	1	NULL	2006	2006	Trung Quốc	51,524,000		Tổ Giảng đường		Cũ hỏng không còn sử dụng không có linh kiện thay
43	61MCHIEU01	Máy chiếu đa năng TOSHIBA (DA ma túy)	1	NULL	2009	2009		40,474,500		Thư viện và trung tâm công nghệ thông tin		Cũ hỏng không còn sử dụng không có linh kiện thay
44	49TULANH12	Tủ lạnh sâu SANYO -98oC (DA H5N1)	1	41115570	2009	2009	Trung Quốc	40,355,000		Trung tâm dịch vụ khoa học kỹ thuật Y Dược		Cũ hỏng không còn sử dụng không có linh kiện thay
45	38MLITAM03	Máy li tâm KOBUTA 2420 (DA Dược)	1	JY4623-M000	2008	2008	Nhật	39,599,700		Bộ môn Hóa		Cũ hỏng không còn sử dụng không có linh kiện thay
46	38MLITAM02	Máy li tâm KOBUTA 2420 (DA Dược)	1	J84356-M000	2008	2008	Nhật	39,599,700		Bộ môn Hóa		Cũ hỏng không còn sử dụng không có linh kiện thay
47	23MLITAM02	Máy li tâm Kubota 2420	1	GZ2754-M000	2007	2007	Nhật	35,000,000		Bộ môn Sinh lý học		Cũ hỏng không còn sử dụng không có linh kiện thay
48	49MDHOHAP1	Máy đo hô hấp	1	3010	1997	1997	Đức	34,775,000		Trung tâm dịch vụ khoa học kỹ thuật Y Dược		Cũ hỏng không còn sử dụng không có linh kiện thay
49	62MHHSTIMPHOICB1	Mô hình hồi sức tim phổi cơ bản có hộp kiểm soát trẻ em DA ADB Đ3 - 2016	1	NULL	2015	2015	Mỹ	34,536,521		Trung tâm mô phỏng và huấn luyện kỹ năng		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
50	62MHHSTIMPHOICB2	Mô hình hồi sức tim phổi cơ bản có hộp kiểm soát trẻ em DA ADB Đ3 - 2016	1	NULL	2015	2015	Mỹ	34,536,521		Trung tâm mô phỏng và huấn luyện kỹ năng		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
51	62MHDATNOIKHIQUANTE	Mô hình đặt nội khí quản trẻ em 1 tuổi DA ADB Đ3 - 2016	1	NULL	2015	2015	Mỹ	34,536,521		Trung tâm mô phỏng và huấn luyện kỹ năng		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
52	15.02TUAM	Tủ âm Incucell model MC001906	1	C100223	2009	2009	Đức	32,699,000		Bệnh viện - Phòng hỗ trợ sinh sản		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
53	26.02CAN02	Cân xác định tỷ trọng 10(-3) GX 400 và bộ tỷ trọng cân (DA Dược)	1	14551028	2009	2009	Nhật	32,450,000		Khoa dược - BM bào chế CN dược		Cũ hỏng không còn sử dụng không có linh kiện thay
54	26.02MCATNUOC1LANO3	Máy cất nước 1 lần Bibby Scientific model A4000 (DA ADB vốn vay đợt 1) (hỏng, đề nghị thanh lý năm 2024)	1	R000101402	2014	2014		31,566,600		Khoa dược - BM bào chế CN dược		Cũ hỏng không còn sử dụng không có linh kiện thay
55	36ĐOĐIENTRO01	Bộ dụng cụ đo điện trở bằng cầu Wheaston (DA Dược)	1	NULL	2009	2009	31,500,000	31,500,000		BM Y vật lý		Cũ hỏng không còn sử dụng không có linh kiện thay
56	26.03CAN01	Cân phân tích điện tử hiện số AND 10(-4) model HR200 (DA Dược)	1	12325720	2008	2008	Nhật	30,199,950		Khoa dược - BM Hoá dược và kiểm nghiệm		Cũ hỏng không còn sử dụng không có linh kiện thay
57	63MTINH01	Máy vi tính xách tay TOSHIBA (DA Hà Lan)	1	NULL	2000	2000		29,076,247		Phòng Khảo thí và ĐBCLGĐ		Cũ hỏng không còn sử dụng không có linh kiện thay
58	26.04CAN01	Cân phân tích điện tử A&D có nội chuẩn	1	14222377	2007	2007		28,660,000		Khoa dược - BM Hoá dược và kiểm nghiệm		Cũ hỏng không còn sử dụng không có linh kiện thay
59	25CAN01	Cân phân tích điện tử A&D có nội chuẩn	1	14222377	2007	2007		28,660,000		Bộ môn Hóa sinh		Cũ hỏng không còn sử dụng không có linh kiện thay

STT	Mã tài sản	Tên tài sản	SL	Số hiệu	Năm SX	Năm sử dụng	Nước sản xuất	Nguyên giá (*)	GTCL	Đơn vị sử dụng	Ghi chú	Lý do thanh lý
60	53MCHIEU01	Máy chiếu Panasonic model PT-LB20SEA	1	SC5250140	2005	2005	Nhật	26,154,100		Bộ môn Điều dưỡng		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
61	38MDOPH07	Máy đo PH Dynamica model PH Master Lab (DA ADB vốn vay)	1	1.12E+15	2014	2014	Trung Quốc	25,548,995		Bộ môn Hóa		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
62	38MDOPH6	Máy đo PH Dynamica model PH Master Lab (DA ADB vốn vay)	1	1.12E+15	2014	2014	Trung Quốc	25,548,995		Bộ môn Hóa		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
63	38MDOPH7	Máy đo PH Dynamica model PH Master Lab (DA ADB vốn vay)	1	1.12E+15	2014	2014	Trung Quốc	25,548,995		Bộ môn Hóa		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
64	38MDOPH8	Máy đo PH Dynamica model PH Master Lab (DA ADB vốn vay)	1	1.12E+15	2014	2014	Trung Quốc	25,548,995		Bộ môn Hóa		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
65	10MTINH03	Máy tính xách tay IBM Lenovo 3000Y400 (dự án SAVE)	1	EV04898175	2007	2007	Trung Quốc	25,200,000		Phòng Quản lý khoa học		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
66	11MTINH01	Máy tính xách tay LENOVO model 7443RZ4(DA Ma túy)	1	N3-AAA3C08/09	2009	2009	Việt Nam	24,927,000		Phòng Công tác chính trị		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
67	27.02NOIHAP03	Nồi hấp ước MEDDA 2000 NH	1	NULL	2003	2003		24,000,000		Khoa chống nhiễm khuẩn		Cũ hỏng không còn sử dụng không có linh kiện thay
68	54.03KINHVV1	Kính hiển vi sinh học hai mắt Carl Zeiss Axiostar plus	1	3.109E+09	2005	2005		24,000,000		Bệnh viện - Khoa Huyết học		Cũ hỏng
69	23MTINH01	Máy tính xách tay IBM P4, 1.73 GHZ, màn 14"	1	NULL	2006	2006	Trung Quốc	23,208,000		Bộ môn Sinh lý học		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
70	28TUSAY03	Tủ sấy DX-600 (đã trả kho)	1	NULL	1998	1998		22,913,000		Bộ môn Vi sinh		Cũ hỏng không còn sử dụng không có linh kiện thay
71	06.02MTINHXACHTAY	Máy tính xách tay Sony 14N26SG DA FHF năm 2014	1	5.467E+15	2007	2007		22,681,818		Phòng Khảo thí và ĐBCLGD		Cũ hỏng không còn sử dụng không có linh kiện thay
72	22CAMERA01	Camera cho kính hiển vi	1	NULL	1998	1998		22,407,000		Bộ môn Sinh lý bệnh		
73	34MLITAM01	Máy li tâm Kubota model 2010 HERTZ	1	X06610	1998	1998		22,404,666		Khoa Y tế công cộng		Cũ hỏng không còn sử dụng không có linh kiện thay
74	25KINHVV01	Kính hiển vi sinh học hai mắt OPTIKA Model B-352PLi	1	Model B-352PLi	2010	2010		22,300,000		Bệnh viện - Khoa Hóa sinh		Cũ hỏng
75	03.01MCHIEU43	Máy chiếu đa năng kỹ thuật số Optoma X401 (DA ADB vốn chương trình) (giảng đường 301)	1	Q8TE325A AAAAC0021	2013	2013	Đài Loan	21,926,000		Tổ Giảng đường		Cũ hỏng không còn sử dụng không có linh kiện thay
76	01.03MCHIEU36	Máy chiếu đa năng kỹ thuật số Optoma X401 (DA ADB vốn chương trình) (giảng đường 1.3)	1	Q8TE321A AAAAC0362	2013	2013	Đài Loan	21,926,000		Tổ Giảng đường		Cũ hỏng không còn sử dụng không có linh kiện thay
77	01.03MCHIEU42	Máy chiếu đa năng kỹ thuật số Optoma X401 (DA ADB vốn chương trình) (giảng đường 4.4)	1	Q8TE342A AAAAC0055	2013	2013	Đài Loan	21,926,000		Tổ Giảng đường		Cũ hỏng không còn sử dụng không có linh kiện thay
78	01.03MCHIEU31	Máy chiếu đa năng kỹ thuật số Optoma X401 (DA ADB vốn chương trình) (giảng đường 4.1)	1	Q8TE330A AAAAC0072	2013	2013	Đài Loan	21,926,000		Tổ Giảng đường		Cũ hỏng không còn sử dụng không có linh kiện thay
79	01.03MCHIEU33	Máy chiếu đa năng kỹ thuật số Optoma X401 (DA ADB vốn chương trình) (giảng đường 3.6)	1	Q8TE321A AAAAC0339	2013	2013	Đài Loan	21,926,000		Tổ Giảng đường		Cũ hỏng không còn sử dụng không có linh kiện thay
80	24M.CHIEU02	Máy chiếu đa năng kỹ thuật số Optoma X401 (DA ADB vốn chương trình)	1	Q8TE324A AAAAC0117	2013	2013		21,926,000		Bộ môn Mô phôi		Cũ hỏng không còn sử dụng không có linh kiện thay
81	38MCATNUOC01	Máy cất nước 1 lần Bibby Scientic/Stmart model Merit W4000 (DA Dưc)	1	E08666	2009	2009	Bibby Scientic/Stmart - Anh	21,600,000		Bộ môn Hóa		Cũ hỏng không còn sử dụng không có linh kiện thay
82	23MDOMAU01	Máy đo tốc độ mẫu lắng tự động	1	NULL	2001	2001		21,140,000		Bộ môn Sinh lý học		Cũ hỏng không còn sử dụng không có linh kiện thay
83	68MTINH51	Máy tính xách tay IBM THINKPAD R 50E	1	KVA-L572404/12	2005	2005	Trung Quốc	20,525,700		Tổ phương pháp giảng dạy		Cũ hỏng không còn sử dụng không có linh kiện thay

STT	Mã tài sản	Tên tài sản	SL	Số hiệu	Năm SX	Năm sử dụng	Nước sản xuất	Nguyên giá (*)	GTCL	Đơn vị sử dụng	Ghi chú	Lý do thanh lý
84	49TULANH01	Tủ bảo quản lạnh Reotech	1	NULL	2002	2002		19,600,000		Trung tâm dịch vụ khoa học kỹ thuật Y Dược		Cũ hỏng không còn sử dụng không có linh kiện thay
85	23MDIENTIM01	Máy điện tim 1 cần	1	NULL	2001	2001		19,300,000		Bộ môn Sinh lý học		Cũ hỏng không còn sử dụng không có linh kiện thay
86	07M.TINH XACHTAY02	Máy tính xách tay (NB) ASUS Zenbook UX305F M-5Y10/8G/128GSSD (nguồn KP Tuyển sinh) 2015	1	F8LOCJ009594321	2015	2015	Trung Quốc	18,790,000		Phòng Quản lý đào tạo đại học		Cũ hỏng không còn sử dụng không có linh kiện thay
87	26.02DAPVIEN02	Máy đập viên một chày	1	4261	2004	2004		18,786,000		BM bào chế CN dược		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
88	10MAYIN01	Máy in HP Laser Jet 2100 model C4170A	1	FRGT087851	2001	2001		18,168,000		Phòng Quản lý khoa học		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
89	01.03MCHIEU23	Máy chiếu đa năng EPson XII (giảng đường 1.4)	1	PU6F250003L	2012	2012		17,800,000		Tổ Giảng đường		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
90	12.02MDHOA25	Điều hoà nhiệt độ (DA Hà Lan)	1	NULL	2000	2000		17,314,000		Bệnh viện - Phòng nội soi đa dây		Cũ hỏng
91	62MAYCHIEU	Máy chiếu Sony VPL - DX 126 DA FHF năm 2014	1	7004300420S	2014	2014		16,900,000		Trung tâm mô phỏng và huấn luyện kỹ năng		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
92	49TULANH10	Tủ lạnh sâu -35 độ C Sanyo	1	70806636	1997	1997	Nhật	16,226,000		Trung tâm dịch vụ khoa học kỹ thuật Y Dược		Cũ hỏng không còn sử dụng không có linh kiện thay
93	02MAYIN07	Máy in Canon 3500	1	LRGA010404	2010	2010	Nhật Bản	16,170,000		Phòng Tài chính kế toán		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
94	25MDOPH01	Máy đo PH để bàn model PH610 (Mua sắm thường xuyên năm 2009) (hỏng, đề nghị thanh lý năm 2024)	1	511786	2009	2009		16,109,000		BM Hóa Sinh		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
95	45.01THUOCDO2	Thước đo tầm vận động các khớp R-370	1	NULL	2001	2001		15,999,900		Bệnh viện - Khoa phục hồi chức năng		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
96	45.01THUOCDO3	Thước đo tầm vận động các khớp R-370	1	NULL	2001	2001		15,999,900		Bệnh viện - Khoa phục hồi chức năng		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
97	40MCHIEU02	Máy chiếu đa năng Vivitek model D825 EX	1	340038	2010	2010	Trung quốc	15,854,120		Tổ Giảng đường		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
98	80.01GHEBENHNHAN01	Ghế bệnh nhân nệm da cao cấp (nằm trong hệ thống ghế răng)	1	NULL	2011	2011	Hàn Quốc	15,600,000		Bệnh viện - Khoa Răng hàm mắt		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
99	80.01GHEBENHNHAN02	Ghế bệnh nhân nệm da cao cấp (nằm trong hệ thống ghế răng)	1	NULL	2011	2011	Hàn Quốc	15,600,000		Bệnh viện - Khoa Răng hàm mắt		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
100	26.02MDODODA01	Máy đo độ đã	1	NULL	2005	2005		15,400,000		Bộ môn Bào chế CN Dược		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
101	26.02MDODODA02	Máy đo độ đã	1	NULL	2005	2005		15,400,000		Bộ môn Bào chế CN Dược		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
102	49MTINH03	Máy tính DELL nổi máy ngưng tập	1		2003	2003		15,000,000		Trung tâm dịch vụ khoa học kỹ thuật Y Dược		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
103	38CAN02	Cân kỹ thuật điện tử AND 10(-3) model GF 300 (DA Dược)	1	T0303400	2009	2009	Nhật	14,932,500		Bộ môn Hóa		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
104	49NOIHAP01	Nồi hấp tiết trùng	1	NULL	2005	2005		14,878,700		Trung tâm dịch vụ khoa học kỹ thuật Y Dược		Hỏng không sử dụng được chi phí sửa cao
105	02MTINH18	Máy vi tính để bàn DELL optiplex 990DT I5T	1		2012	2012		14,624,500		Phòng Tài chính kế toán		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
106	26.02MDODOCUNG02	Máy đo độ cứng (thiết bị đo lực vỡ viên nén)	1	NULL	2005	2005		14,500,000		Bộ môn Bào chế CN Dược		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa

STT	Mã tài sản	Tên tài sản	SL	Số hiệu	Năm SX	Năm sử dụng	Nước sản xuất	Nguyên giá (*)	GTCL	Đơn vị sử dụng	Ghi chú	Lý do thanh lý
107	26.02MDODOCUNG03	Máy đo độ cứng (thiết bị đo lực vỡ viên nén)	1	NULL	2005	2005		14,500,000		Bộ môn Bảo chế CN Dược		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
108	11TANGAM01	Bộ tăng âm kèm loa xách tay TEXA TA-6150 kèm 3 loa kiểm tra (DA Ma túy)	1	A-0910047	2009	2009		14,080,000		Phòng Hành chính & CTCT		Cũ hỏng không còn sử dụng không có linh kiện thay
109	23MDIENTIM02	Máy điện tim 1 cần model ECG 100G	1	F1182E0034	2012	2012	Trung quốc	14,000,000		Bộ môn Sinh lý học		Cũ hỏng không còn sử dụng không có linh kiện thay
110	39LO1	Lò nung	1	L3+C6	1997	1997	Đức	13,950,000		Bộ môn Y Sinh học		Cũ hỏng không còn sử dụng không có linh kiện thay
111	38BE02	Bể điều nhiệt POLYSCIEWCE model WD10 (DA Dược)	1	109101062	2009	2009	Mỹ	13,749,750		Bộ môn Hóa		Cũ hỏng không còn sử dụng không có linh kiện thay
112	26.03KINHVV01	Kính hiển vi một mắt PZO	1	97198	1998	1998	Ba Lan	12,722,150		Bộ môn Dược liệu		Cũ hỏng không còn sử dụng không có linh kiện thay
113	26.03KINHVV02	Kính hiển vi một mắt PZO	1	96490	1998	1998	Ba Lan	12,722,150		Bộ môn Dược liệu		Cũ hỏng không còn sử dụng không có linh kiện thay
114	26.03KINHVV03	Kính hiển vi một mắt PZO	1	34875	1998	1998	Ba Lan	12,722,150		Bộ môn Dược liệu		Cũ hỏng không còn sử dụng không có linh kiện thay
115	26.03KINHVV04	Kính hiển vi một mắt PZO	1	98627	1998	1998	Ba Lan	12,722,150		Bộ môn Dược liệu		Cũ hỏng không còn sử dụng không có linh kiện thay
116	26.03KINHVV05	Kính hiển vi một mắt PZO	1	96498	1998	1998	Ba Lan	12,722,150		Bộ môn Dược liệu		Cũ hỏng không còn sử dụng không có linh kiện thay
117	19.01DEN10	Đèn soi đáy mắt	1	NULL	1998	1998	Nhật	12,511,000		Bệnh viện - Khoa mắt		Cũ hỏng không còn sử dụng không có linh kiện thay
118	18OPTIC01	Optic 0 độ x 4mm	1	1506142	2014	2014	XEROK - Trung Quốc	12,410,000		Bộ môn Tai mũi họng		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
119	03.01OPTIC012	Optic 30 độ x 4mm	1	NULL	1998	1998		12,410,000		Kho Giáo tài		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
120	03.01OPTIC013	Optic 30 độ x 4mm	1	NULL	1998	1998		12,410,000		Kho Giáo tài		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
121	38MDOPH02	Máy đo PH để bàn HACH model SENSION3 (DA Dược)	1	08110C830387	2008	2008	Trung Quốc	12,163,299		Bộ môn Hóa		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
122	38MDOPH03	Máy đo PH để bàn HACH model SENSION3 (DA Dược)	1	07060C530081	2008	2008	Trung Quốc	12,163,299		Bộ môn Hóa		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
123	38MDOPH04	Máy đo PH để bàn HACH model SENSION3 (DA Dược)	1	08070C630133	2008	2008	Trung Quốc	12,163,299		Bộ môn Hóa		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
124	38MDOPH05	Máy đo PH để bàn HACH model SENSION3 (DA Dược)	1	08120C830406	2008	2008	Trung Quốc	12,163,299		Bộ môn Hóa		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
125	38MDOPH06	Máy đo PH để bàn HACH model SENSION3 (DA Dược)	1	08080C730218	2008	2008	Trung Quốc	12,163,299		Bộ môn Hóa		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
126	02PMEM01	Phần mềm quản lý học phí	1		2011	2011		12,000,000		Phòng Tài chính kế toán		Đã lạc hậu , không còn tương thích
127	18.01MDHOA284	Điều hoà LG	1	NULL	2003	2003		11,700,000		Bệnh viện - Khoa Tai mũi họng		Hỏng không sử dụng được
128	21MDHOA02	Điều hoà LG 18000 BTU	1	905 HAFMOO171	2009	2009		11,606,500		Bộ môn Giải phẫu học (kho Giáo tài)		Hỏng không sử dụng được
129	61MTINH37	Máy tính CMS P.IV đồng bộ Việt Nam	1	NULL	2002	2002		11,489,185		Phòng QLĐTĐH		Hỏng không sử dụng được
130	24KINHVV01	Kính hiển vi hai mắt Olympus model CH20BIMF200	1	0B18350	2000	2000		11,050,200		Bộ môn Mô phổi		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
131	24KINHVV03	Kính hiển vi hai mắt Olympus model CH20BIMF200	1	0B18405	2000	2000		11,050,200		Phòng Kính hiển vi tập trung		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
132	24KINHVV04	Kính hiển vi hai mắt Olympus model CH20BIMF200	1	0B18550	2000	2000		11,050,200		Phòng Kính hiển vi tập trung		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
133	22KINHVV05	Kính hiển vi sinh học hai mắt Olympus model CH20BIMF200 (hỏng, đề nghị thanh lý năm 2024)	1	OE17748	2000	2000		11,050,200		BM Sinh lý bệnh		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
134	28MAYANH01	Máy chụp ảnh tự động Contax (hỏng, đề nghị thanh lý năm 2024)	1	NULL	2001	2001		11,044,000		BM Vi sinh		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
135	24MAYANH01	Máy chụp ảnh tự động Contax (không có, đề nghị thanh lý năm 2024)	1	NULL	2001	2001		11,044,000		BM Mô phổi		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa

STT	Mã tài sản	Tên tài sản	SL	Số hiệu	Năm SX	Năm sử dụng	Nước sản xuất	Nguyên giá (*)	GTCL	Đơn vị sử dụng	Ghi chú	Lý do thanh lý
136	60M.SCANJET 01	Máy S canJet HP 3000 S2 - 2015	1	No.CN 51599021	2015	2015		10,835,000		Phòng Tổ chức cán bộ		Hỏng không sử dụng được
137	61MDHOA05	Điều hòa LG 12.000 BTU và công lắp đặt	1		2009	2009	Hoà Phát - Việt Nam	10,620,000		Thư viện và trung tâm công nghệ thông tin		Hỏng không sử dụng được
138	50MTINH02	Máy tính để bàn (DA SAVE)	1	NULL	2007	2007		10,600,000		Phòng Hợp tác quốc tế		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
139	18DENKBTTTRAN05	Đèn khám bệnh treo trần YANAN model KD-202A-3	1	NULL	2012	2012		10,500,000		Bộ môn Tai mũi họng		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
140	18DENKBTTTRAN06	Đèn khám bệnh treo trần YANAN model KD-202A-3	1	NULL	2012	2012		10,500,000		Bộ môn Tai mũi họng		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
141	18DENKBTTTRAN07	Đèn khám bệnh treo trần YANAN model KD-202A-3	1	NULL	2012	2012		10,500,000		Bộ môn Tai mũi họng		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
142	18DENKBTTTRAN08	Đèn khám bệnh treo trần YANAN model KD-202A-3	1	NULL	2012	2012		10,500,000		Bộ môn Tai mũi họng		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
143	18DENKBTTTRAN09	Đèn khám bệnh treo trần YANAN model KD-202A-3	1	NULL	2012	2012		10,500,000		Bộ môn Tai mũi họng		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
144	18DENKBTTTRAN01	Đèn khám bệnh treo trần YANAN model KD-202A-3 (DA ADB vốn chương trình)	1	KD - 202A - 3	2013	2013	Trung quốc	10,395,000		Bộ môn Tai mũi họng		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
145	18DENKBTTTRAN02	Đèn khám bệnh treo trần YANAN model KD-202A-3 (DA ADB vốn chương trình)	1	KD - 202A - 3	2013	2013	Trung quốc	10,395,000		Bộ môn Tai mũi họng		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
146	18DENKBTTTRAN03	Đèn khám bệnh treo trần YANAN model KD-202A-3 (DA ADB vốn chương trình)	1	KD - 202A - 3	2013	2013	Trung quốc	10,395,000		Bộ môn Tai mũi họng		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
147	18DENKBTTTRAN04	Đèn khám bệnh treo trần YANAN model KD-202A-3 (DA ADB vốn chương trình)	1	KD - 202A - 3	2013	2013	Trung quốc	10,395,000		Bộ môn Tai mũi họng		Cũ hỏng không còn sử dụng lão hóa
148	07MTINH02	Máy tính Thái Việt LG Monitor 17"	1	NULL	2005	2005		10,350,000		Phòng Tài chính kế toán		Cũ hỏng lạc hậu ko có linh kiện thay
149	01MTINH01	Máy tính để bàn Hải Hà	1	NULL	2009	2009	Việt Nam	10,345,000		Phòng Quản trị		Cũ hỏng lạc hậu ko có linh kiện thay
150	10MTINH01	Máy tính để bàn Hải Hà	1	NULL	2009	2009	Việt Nam	10,345,000		Phòng Quản lý khoa học		Cũ hỏng lạc hậu ko có linh kiện thay
151	10MTINH02	Máy tính để bàn Hải Hà	1	NULL	2009	2009	Việt Nam	10,345,000		Phòng Quản lý khoa học		Cũ hỏng lạc hậu ko có linh kiện thay
152	26.04MTINH01	Máy tính để bàn Hải Hà	1	NULL	2009	2009	Việt Nam	10,345,000		Khoa dược - BM Hoá dược và kiểm nghiệm		Cũ hỏng lạc hậu ko có linh kiện thay
153	26.05MTINH01	Máy tính để bàn Hải Hà	1	NULL	2009	2009	Việt Nam	10,345,000		Khoa Dược - Bộ môn Quản lý kinh tế Dược		Cũ hỏng lạc hậu ko có linh kiện thay
154	38MTINH02	Máy tính để bàn Hải Hà	1	NULL	2009	2009	Việt Nam	10,345,000		Bộ môn Hóa		Cũ hỏng lạc hậu ko có linh kiện thay
155	39MTINH02	Máy tính để bàn Hải Hà	1	NULL	2009	2009	Việt Nam	10,345,000		Bộ môn Y Sinh học		Cũ hỏng lạc hậu ko có linh kiện thay
156	45.01MTINH11021	Máy tính để bàn Hải Hà	1	NULL	2009	2009	Việt Nam	10,345,000		Bệnh viện - Khoa phục hồi chức năng		Cũ hỏng lạc hậu ko có linh kiện thay
157	53MTINH02	Máy tính để bàn Hải Hà	1	NULL	2009	2009	Việt Nam	10,345,000		Bộ môn Điều dưỡng		Cũ hỏng lạc hậu ko có linh kiện thay
158	61MTINH02	Máy tính để bàn Hải Hà	1	NULL	2009	2009	Việt Nam	10,345,000		Thư viện và trung tâm công nghệ thông tin		Cũ hỏng lạc hậu ko có linh kiện thay
159	61MTINH03	Máy tính để bàn Hải Hà	1	NULL	2009	2009	Việt Nam	10,345,000		Thư viện và trung tâm công nghệ thông tin		Cũ hỏng lạc hậu ko có linh kiện thay

STT	Mã tài sản	Tên tài sản	SL	Số hiệu	Năm SX	Năm sử dụng	Nước sản xuất	Nguyên giá (*)	GTCL	Đơn vị sử dụng	Ghi chú	Lý do thanh lý
160	61MTINH04	Máy tính để bàn Hải Hà	1	NULL	2009	2009	Việt Nam	10,345,000		Thư viện và trung tâm công nghệ thông tin		Cũ hỏng lạc hậu ko có linh kiện thay
161	61MTINH05	Máy tính để bàn Hải Hà	1	NULL	2009	2009	Việt Nam	10,345,000		Thư viện và trung tâm công nghệ thông tin		Cũ hỏng lạc hậu ko có linh kiện thay
162	61MTINH06	Máy tính để bàn Hải Hà	1	NULL	2009	2009	Việt Nam	10,345,000		Thư viện và trung tâm công nghệ thông tin		Cũ hỏng lạc hậu ko có linh kiện thay
163	68MTINH11018	Máy tính để bàn Hải Hà	1	NULL	2009	2009	Việt Nam	10,345,000		Tổ phương pháp giảng dạy		Cũ hỏng lạc hậu ko có linh kiện thay
164	68MTINH11030	Máy tính để bàn Hải Hà	1	NULL	2009	2009	Việt Nam	10,345,000		Tổ phương pháp giảng dạy		Cũ hỏng lạc hậu ko có linh kiện thay
165	68MTINH11031	Máy tính để bàn Hải Hà	1	NULL	2009	2009	Việt Nam	10,345,000		Tổ phương pháp giảng dạy		Cũ hỏng lạc hậu ko có linh kiện thay
166	M.TINH; 40MTINH04	máy tính để bàn giáo viên TM-3210	1		2013	2013		10,296,000		Bộ môn Ngoại ngữ		Cũ hỏng lạc hậu ko có linh kiện thay
167	26.01MDHOA02	Điều hoà LG 12000 BTU	1	907 VAWPOE 481	2009	2009	Việt Nam	10,055,000		Bộ môn Ngoại - tổ PTTH		Hỏng không sử dụng được chi phí sửa cao
168	01.03TIVI10-2019	Tivi Samsung 65NU7090 (kèm giá treo tivi) - 2019	1	M800410R	2019	2019	Việt Nam	23,250,000		Tổ Giảng đường		Hỏng không sử dụng được chi phí sửa cao
Tổng cộng:			199					5,629,197,817				
Cộng I+II:			211					11,377,367,092				

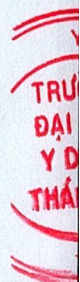
Phụ lục 2

(Kèm theo Nghị quyết số **219**./NQ-HĐTYDTB ngày **15** tháng 7 năm 2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Thái Bình)

CÔNG CỤ DỤNG CỤ XIN THANH LÝ KHO VT-TTB

STT	Mã CCDC	Tên CCDC	ĐVT	Tên bộ phận sử dụng	SL	Đơn giá	Thành tiền	Lý do thanh lý
1	27TULANH01	Tủ bảo quản sinh hoá phẩm AUCMA	cái	BM Ký sinh trùng	1	9,850,000	9,850,000	
2	63MAYIN04	Máy in HP 2015N	cái	Phòng Khảo thí & ĐBCLGD	1	9,780,000	9,780,000	
3	10MHUTAM01	Máy hút ẩm National model F-Y161CH	cái	Thư viện và TT CNTT	1	9,200,000	9,200,000	
4	02MAYIN06	Máy in HP model 2015d	cái	Phòng Tài chính kế toán	1	9,130,000	9,130,000	
5	40MTINH51	Máy tính để bàn học viên Hải Anh model HA G2030 (Đề án ngoại ngữ năm 2015)	cái	BM ngoại ngữ	1	9,020,000	9,020,000	
6	40MTINH57	Máy tính để bàn học viên Hải Anh model HA G2030 (Đề án ngoại ngữ năm 2015)	cái	BM ngoại ngữ	1	9,020,000	9,020,000	
7	01.03MANHINH01	Màn hình chuyên dụng Samsung 21" (DA Hà Lan)	cái	Tổ giảng đường	1	8,906,250	8,906,250	
8	23MLITAM01	Máy li tâm Kubota model Hematokrit KH1200M	cái	BM Sinh lý học	1	8,900,000	8,900,000	
9	47MTINH02	Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam FPT ELEAD T365 (DA ADB vốn chương trình đợt 1)	cái	Đoàn thanh niên - Hội sinh viên	1	8,872,000	8,872,000	
10	47MTINH01	Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam FPT ELEAD T365 (DA ADB vốn chương trình đợt 1)	cái	Đoàn thanh niên - Hội sinh viên	1	8,872,000	8,872,000	
11	38MTINH04	Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam FPT ELEAD T365 (DA ADB vốn chương trình đợt 1)	cái	BM Hóa	1	8,872,000	8,872,000	
12	23MTINH05	Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam FPT ELEAD T365 (DA ADB vốn chương trình đợt 1)	cái	BM Sinh lý học	1	8,872,000	8,872,000	
13	34.04MTINH04	Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam FPT ELEAD T365 (DA ADB vốn chương trình đợt 1)	cái	Khoa YTCC - BM DD&ATTP	1	8,872,000	8,872,000	
14	61MTINH02	Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam FPT ELEAD T365 (DA ADB vốn chương trình đợt 1)	cái	Thư viện và TT CNTT	1	8,872,000	8,872,000	
15	36MTINH02	Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam FPT ELEAD T365 (DA ADB vốn chương trình đợt 1)	cái	BM Y vật lý	1	8,872,000	8,872,000	
16	15MTINH05	Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam FPT ELEAD T365 (DA ADB vốn chương trình đợt 1)	cái	BM Sản phụ khoa	1	8,872,000	8,872,000	
17	53MTINH03	Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam FPT ELEAD T365 (DA ADB vốn chương trình đợt 1)	cái	BM Điều Dưỡng	1	8,872,000	8,872,000	
18	34.04MTINH03	Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam FPT ELEAD T365 (DA ADB vốn chương trình đợt 1)	cái	Khoa YTCC - BM DD&ATTP	1	8,872,000	8,872,000	
19	14MTINH03	Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam FPT ELEAD T365 (DA ADB vốn chương trình đợt 1)	cái	BM Chấn thương	1	8,872,000	8,872,000	
20	60MTINH14	Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam FPT ELEAD T365 (DA ADB vốn chương trình đợt 1)	cái	Phòng TCCB	1	8,872,000	8,872,000	
21	61MTINH04-15	Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam FPT ELEAD T365 (DA ADB vốn chương trình đợt 1)	cái	Thư viện và TT CNTT	12	8,872,000	106,464,000	
22	02MTINH20	Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam FPT ELEAD T365 (DA ADB vốn chương trình đợt 1)	cái	Phòng Tài chính kế toán	1	8,872,000	8,872,000	

STT	Mã CCDC	Tên CCDC	ĐVT	Tên bộ phận sử dụng	SL	Đơn giá	Thành tiền	Lý do thanh lý
23	03MTINH13	Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam FPT ELEAD T365 (DA ADB vốn chương trình đợt 1)	cái	Phòng quản trị	1	8,872,000	8,872,000	
24	50MTINH10	Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam FPT ELEAD T365 (DA ADB vốn chương trình đợt 1)	cái	Phòng HTQT	1	8,872,000	8,872,000	
25	06.01MTINH11	Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam FPT ELEAD T365 (DA ADB vốn chương trình đợt 1)	cái	Phòng HC & CTCT	1	8,872,000	8,872,000	
26	62MTINH08	Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam FPT ELEAD T365 (DA ADB vốn chương trình đợt 1)	cái	Trung tâm mô phỏng và huấn luyện	1	8,872,000	8,872,000	
27	06.02MTINH11	Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam FPT ELEAD T365 (DA ADB vốn chương trình đợt 1)	cái	Phòng quản trị	1	8,872,000	8,872,000	
28	37MTINH31	Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam FPT ELEAD T365 (DA ADB vốn chương trình đợt 1)	cái	Trung tâm tin học	1	8,872,000	8,872,000	
29	01MTINH07	Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam FPT ELEAD T365 (DA ADB vốn chương trình đợt 1)	cái	Phòng quản trị	1	8,872,000	8,872,000	
30	37MTINH32	Máy tính để bàn thương hiệu Việt Nam FPT ELEAD T365 (DA ADB vốn chương trình đợt 1)	cái	Trung tâm tin học	1	8,872,000	8,872,000	
31	02MAYIN08	Máy in HP Laserjet 2055D	cái	Phòng Khảo thí & ĐBCLGD	1	8,790,000	8,790,000	
32	40MTINH48	Máy tính để bàn học viên model HA - G3020 (Đề án ngoại ngữ năm 2014)	cái	BM ngoại ngữ	1	8,786,800	8,786,800	
33	40MTINH46	Máy tính để bàn học viên model HA - G3020 (Đề án ngoại ngữ năm 2014)	cái	BM ngoại ngữ	1	8,786,800	8,786,800	
34	40MTINH42	Máy tính để bàn học viên model HA - G3020 (Đề án ngoại ngữ năm 2014)	cái	BM ngoại ngữ	1	8,786,800	8,786,800	
35	40MTINH45	Máy tính để bàn học viên model HA - G3020 (Đề án ngoại ngữ năm 2014)	cái	BM ngoại ngữ	1	8,786,800	8,786,800	
36	40MTINH41	Máy tính để bàn học viên model HA - G3020 (Đề án ngoại ngữ năm 2014)	cái	BM ngoại ngữ	1	8,786,800	8,786,800	
37	40MTINH43	Máy tính để bàn học viên model HA - G3020 (Đề án ngoại ngữ năm 2014)	cái	BM ngoại ngữ	1	8,786,800	8,786,800	
38	40MTINH44	Máy tính để bàn học viên model HA - G3020 (Đề án ngoại ngữ năm 2014)	cái	BM ngoại ngữ	1	8,786,800	8,786,800	
39	40MTINH49	Máy tính để bàn học viên model HA - G3020 (Đề án ngoại ngữ năm 2014)	cái	BM ngoại ngữ	1	8,786,800	8,786,800	
40	40MTINH50	Máy tính để bàn học viên model HA - G3020 (Đề án ngoại ngữ năm 2014)	cái	BM ngoại ngữ	1	8,786,800	8,786,800	
41	40MTINH40	Máy tính để bàn học viên model HA - G3020 (Đề án ngoại ngữ năm 2014)	cái	BM ngoại ngữ	1	8,786,800	8,786,800	
42	48MTINH03	Máy tính để bàn Hải Hà lắp ráp	cái	VP Công đoàn	1	8,756,000	8,756,000	
43	04.01MTINH01	Máy tính để bàn Hải Hà lắp ráp	cái	KTX lưu học sinh	1	8,756,000	8,756,000	
44	07MTINH23	Máy tính để bàn Hải Hà lắp ráp màn hình Ben Q 18,5'	cái	Phòng QLĐTSDH	1	8,650,000	8,650,000	



STT	Mã CCDC	Tên CCDC	DVT	Tên bộ phận sử dụng	SL	Đơn giá	Thành tiền	Lý do thanh lý
45	60MTINH10	Máy tính để bàn Hải Hà lắp ráp màn hình Ben Q 18,5'	cái	Phòng TCCB	1	8,650,000	8,650,000	
46	07MTINH22	Máy tính để bàn Hải Hà lắp ráp màn hình Ben Q 18,5'	cái	Phòng QLĐTĐH	1	8,650,000	8,650,000	
47	13MTINH03	Máy tính để bàn Hải Hà lắp ráp màn hình Ben Q 18,5"	cái	BM ngoại	1	8,630,000	8,630,000	
48	23MTINH03	Máy tính để bàn Đông Nam Á	cái	BM Sinh lý học	1	8,540,000	8,540,000	
49	34.02MTINH03	Máy tính để bàn Hải Hà lắp ráp	cái	Khoa YTCC - BM Xã hội học Sức	1	8,382,000	8,382,000	
50	60MTINH08	Máy tính để bàn Hải Hà lắp ráp	cái	Phòng TCCB	1	8,382,000	8,382,000	
51	29MTINH02	Máy tính để bàn Hải Hà lắp ráp	cái	BM Y học cổ truyền	1	8,382,000	8,382,000	
52	49MCHIET01	Máy chiết Soxlex bằng thủy tinh (DA Italia)	cái	Trung tâm dịch vụ khoa học kỹ thu	1	8,373,333	8,373,333	
53	38MTINH03	Máy tính lắp ráp hải Hà	cái	BM Hóa	1	8,350,000	8,350,000	
54	07MTINH20	Máy tính lắp ráp hải Hà	cái	Phòng QLĐTĐH	1	8,350,000	8,350,000	
55	03MTINH03	Máy tính lắp ráp hải Hà	cái	Phòng Vật tư - Trang thiết bị	1	8,350,000	8,350,000	
56	01MTINH02	Máy tính lắp ráp hải Hà	cái	Phòng quản trị	1	8,350,000	8,350,000	
57	03MTINH06	Máy tính lắp ráp hải Hà	cái	Trung tâm tin học	1	8,350,000	8,350,000	
58	34.05MTINH03	Máy tính lắp ráp hải Hà	cái	Khoa YTCC - BM Tổ chức và qu	1	8,350,000	8,350,000	
59	08MTINH08	Máy tính lắp ráp hải Hà	cái	Phòng QLĐTĐH	1	8,350,000	8,350,000	
60	40MTINH16	Máy tính để bàn học viên TACO model TM-3210 (Đề án ngoại ngữ năm 2013)	cái	Trung tâm tin học	1	8,294,000	8,294,000	
61	40MTINH21	Máy tính để bàn học viên TACO model TM-3210 (Đề án ngoại ngữ năm 2013)	cái	BM ngoại ngữ	1	8,294,000	8,294,000	
62	40MTINH06	Máy tính để bàn học viên TACO model TM-3210 (Đề án ngoại ngữ năm 2013)	cái	BM ngoại ngữ	1	8,294,000	8,294,000	
63	40MTINH05	Máy tính để bàn học viên TACO model TM-3210 (Đề án ngoại ngữ năm 2013)	cái	Trung tâm tin học	1	8,294,000	8,294,000	
64	40MTINH27	Máy tính để bàn học viên TACO model TM-3210 (Đề án ngoại ngữ năm 2013)	cái	Trung tâm tin học	1	8,294,000	8,294,000	
65	40MTINH31	Máy tính để bàn học viên TACO model TM-3210 (Đề án ngoại ngữ năm 2013)	cái	Trung tâm tin học	1	8,294,000	8,294,000	
66	40MTINH23	Máy tính để bàn học viên TACO model TM-3210 (Đề án ngoại ngữ năm 2013)	cái	Trung tâm tin học	1	8,294,000	8,294,000	
67	40MTINH36	Máy tính để bàn học viên TACO model TM-3210 (Đề án ngoại ngữ năm 2013)	cái	Trung tâm tin học	1	8,294,000	8,294,000	
68	40MTINH08	Máy tính để bàn học viên TACO model TM-3210 (Đề án ngoại ngữ năm 2013)	cái	Trung tâm tin học	1	8,294,000	8,294,000	
69	40MTINH33	Máy tính để bàn học viên TACO model TM-3210 (Đề án ngoại ngữ năm 2013)	cái	Trung tâm tin học	1	8,294,000	8,294,000	
70	40MTINH30	Máy tính để bàn học viên TACO model TM-3210 (Đề án ngoại ngữ năm 2013)	cái	BM ngoại ngữ	1	8,294,000	8,294,000	
71	40MTINH35	Máy tính để bàn học viên TACO model TM-3210 (Đề án ngoại ngữ năm 2013)	cái	BM ngoại ngữ	1	8,294,000	8,294,000	

STT	Mã CCDC	Tên CCDC	ĐVT	Tên bộ phận sử dụng	SL	Đơn giá	Thành tiền	Lý do thanh lý
72	40MTINH19	Máy tính để bàn học viên TACO model TM-3210 (Đề án ngoại ngữ năm 2013)	cái	Trung tâm tin học	1	8,294,000	8,294,000	
73	40MTINH12	Máy tính để bàn học viên TACO model TM-3210 (Đề án ngoại ngữ năm 2013)	cái	Trung tâm tin học	1	8,294,000	8,294,000	
74	40MTINH17	Máy tính để bàn học viên TACO model TM-3210 (Đề án ngoại ngữ năm 2013)	cái	Trung tâm tin học	1	8,294,000	8,294,000	
75	40MTINH14	Máy tính để bàn học viên TACO model TM-3210 (Đề án ngoại ngữ năm 2013)	cái	Trung tâm tin học	1	8,294,000	8,294,000	
76	40MTINH13	Máy tính để bàn học viên TACO model TM-3210 (Đề án ngoại ngữ năm 2013)	cái	BM ngoại ngữ	1	8,294,000	8,294,000	
77	40MTINH15	Máy tính để bàn học viên TACO model TM-3210 (Đề án ngoại ngữ năm 2013)	cái	Trung tâm tin học	1	8,294,000	8,294,000	
78	40MTINH24	Máy tính để bàn học viên TACO model TM-3210 (Đề án ngoại ngữ năm 2013)	cái	BM ngoại ngữ	1	8,294,000	8,294,000	
79	40MTINH18	Máy tính để bàn học viên TACO model TM-3210 (Đề án ngoại ngữ năm 2013)	cái	BM ngoại ngữ	1	8,294,000	8,294,000	
80	40MTINH28	Máy tính để bàn học viên TACO model TM-3210 (Đề án ngoại ngữ năm 2013)	cái	BM ngoại ngữ	1	8,294,000	8,294,000	
81	40MTINH26	Máy tính để bàn học viên TACO model TM-3210 (Đề án ngoại ngữ năm 2013)	cái	BM ngoại ngữ	1	8,294,000	8,294,000	
82	40MTINH07	Máy tính để bàn học viên TACO model TM-3210 (Đề án ngoại ngữ năm 2013)	cái	Trung tâm tin học	1	8,294,000	8,294,000	
83	40MTINH22	Máy tính để bàn học viên TACO model TM-3210 (Đề án ngoại ngữ năm 2013)	cái	BM ngoại ngữ	1	8,294,000	8,294,000	
84	40MTINH20	Máy tính để bàn học viên TACO model TM-3210 (Đề án ngoại ngữ năm 2013)	cái	Trung tâm tin học	1	8,294,000	8,294,000	
85	40MTINH25	Máy tính để bàn học viên TACO model TM-3210 (Đề án ngoại ngữ năm 2013)	cái	Trung tâm tin học	1	8,294,000	8,294,000	
86	40MTINH29	Máy tính để bàn học viên TACO model TM-3210 (Đề án ngoại ngữ năm 2013)	cái	BM ngoại ngữ	1	8,294,000	8,294,000	
87	40MTINH11	Máy tính để bàn học viên TACO model TM-3210 (Đề án ngoại ngữ năm 2013)	cái	Trung tâm tin học	1	8,294,000	8,294,000	
88	40MTINH09	Máy tính để bàn học viên TACO model TM-3210 (Đề án ngoại ngữ năm 2013)	cái	BM ngoại ngữ	1	8,294,000	8,294,000	
89	40MTINH34	Máy tính để bàn học viên TACO model TM-3210 (Đề án ngoại ngữ năm 2013)	cái	BM ngoại ngữ	1	8,294,000	8,294,000	
90	40MTINH32	Máy tính để bàn học viên TACO model TM-3210 (Đề án ngoại ngữ năm 2013)	cái	Trung tâm tin học	1	8,294,000	8,294,000	
91	40MTINH10	Máy tính để bàn học viên TACO model TM-3210 (Đề án ngoại ngữ năm 2013)	cái	Trung tâm tin học	1	8,294,000	8,294,000	
92	08AMTINH02	Máy tính Hải hà G3E (mua sắm thường xuyên năm 2017)	cái	Phòng QLĐTSĐH	1	8,272,000	8,272,000	
93	02MTINH07	Máy tính Hải Hà P4, 3.6 GHZ Mol 17"	cái	Kho giáo tài (BM gửi kho)	1	8,125,000	8,125,000	
94	33MDHOA01	Điều hoà nhiệt độ LG model J-H12S công suất 12000BTU 2 chiều (ĐA Được)	cái	BM Chẩn đoán hình ảnh	1	8,000,000	8,000,000	

STT	Mã CCDC	Tên CCDC	ĐVT	Tên bộ phận sử dụng	SL	Đơn giá	Thành tiền	Lý do thanh lý
95	40MDHOA07	Điều hoà nhiệt độ LG model J-H12S công suất 12000BTU 2 chiều (DA Được)	cái	Thư viện và TT CNTT	1	8,000,000	8,000,000	
96	29MDHOA01	Điều hoà nhiệt độ LG model J-H12S công suất 12000BTU 2 chiều (DA Được)	cái	BM Y học cổ truyền	1	8,000,000	8,000,000	
97	12MDHOA01	Máy điều hoà Funiki 12000 BTU Model SPC-12T (VP BM tầng 5 nhà 5 tầng)	cái	BM Nội	1	7,918,500	7,918,500	
98	01.03CAMERAGS0	Camera Samsung SCC 5351P có loa nhắc (DA Hà Lan)	cái	Tổ giảng đường	4	7,902,687	31,610,748	
99	21MDHOA01	Điều hòa nhiệt độ LG 2 cục 1 chiều 12000BTU model J-C12E	cái	Kho giáo tài (BM gửi kho)	1	7,771,000	7,771,000	
100	60MTINH13	Máy tính lắp ráp Hải Hà VCOM	cái	Phòng TCCB	1	7,760,000	7,760,000	
101	02MTINH12	Máy vi tính CPU 3.0 GHZ HD 160 Gb	cái	Phòng QLĐTĐH	1	7,760,000	7,760,000	
102	02MTINH11	Máy vi tính CPU 3.0 GHZ HD 160 Gb	cái	Phòng Tài chính kế toán	1	7,760,000	7,760,000	
103	07aMTINH31	Máy tính Hải hà Main H61 P31W8	cái	Phòng QLĐTĐH	1	7,755,000	7,755,000	
104	07aMTINH32	Máy tính hải hà Main H61 W8	cái	Phòng QLĐTĐH	1	7,755,000	7,755,000	
105	34TUMAT02	Tủ lạnh bảo quản hoá sinh phẩm AUCMA model SC-275A	cái	Khoa Y tế công cộng	1	7,740,000	7,740,000	
106	07MCHU0	Ram Máy tính IBM 1 GB PC 3200 (nằm trong 07MCHU01)	cái	Phòng QLĐTĐH	2	7,715,000	15,430,000	
107	22MDHOA03	Điều hòa nhiệt độ LG 2 cục 1 chiều 12000BTU model LS-C126RMA	cái	Kho giáo tài (BM gửi kho)	1	7,650,000	7,650,000	
108	40MDHOA02	Điều hòa nhiệt độ LG 2 cục 1 chiều 12000BTU model LS-C126RMA	cái	Trung tâm mô phỏng và huấn luyện	1	7,650,000	7,650,000	
109	40MDHOA04	Điều hòa nhiệt độ LG 2 cục 1 chiều 12000BTU model LS-C126RMA	cái	Trung tâm mô phỏng và huấn luyện	1	7,650,000	7,650,000	
110	40MDHOA03	Điều hòa nhiệt độ LG 2 cục 1 chiều 12000BTU model LS-C126RMA	cái	Trung tâm mô phỏng và huấn luyện	1	7,650,000	7,650,000	
111	49PHANMEM	Phần mềm Win Pro 7 SP1 Eng DSP OEI+ phần mềm Microsoft office	cái	Trung tâm dịch vụ khoa học kỹ thuật	1	7,580,000	7,580,000	
112	04MTINH01	Máy tính Hải Hà P4, 3.06 GHZ, màn Sam Sung 17"	cái	Ký túc xá	1	7,416,000	7,416,000	
113	44MTINH01	Máy tính Hải Hà P4, 3.06 GHZ, màn Sam Sung 17"	cái	BM Tâm thần	1	7,416,000	7,416,000	
114	53MTINH01	Máy tính Hải Hà P4, 3.06 GHZ, màn Sam Sung 17"	cái	BM Điều Dưỡng	1	7,416,000	7,416,000	
115	21MTINH01	Máy tính lắp ráp Hải hà P4, 3.0 GHZ màn hình CRT LG 17"	cái	Kho giáo tài (BM gửi kho)	1	7,392,000	7,392,000	
116	56MTINH02	Máy tính lắp ráp Hải hà P4, 3.0 GHZ màn hình CRT LG 17"	cái	Tổ in ấn	1	7,392,000	7,392,000	
117	56MTINH03	Máy tính lắp ráp Hải hà P4, 3.0 GHZ màn hình CRT LG 17"	cái	Tổ in ấn	1	7,392,000	7,392,000	
118	07MTINH15	Máy tính lắp ráp Hải hà P4, 3.0 GHZ màn hình CRT Samsung 17"	cái	Phòng QLĐTĐH	1	7,392,000	7,392,000	

STT	Mã CCDC	Tên CCDC	ĐVT	Tên bộ phận sử dụng	SL	Đơn giá	Thành tiền	Lý do thanh lý
119	26MTINH01	Máy tính lắp ráp Hải hà P4, 3.0 GHZ màn hình CRT Samsung 17"	cái	Khoa dược	1	7,392,000	7,392,000	
120	62MOHINH7TMTIM	Mô hình thông tin mạch tim (DA giáo dục đại học)	cái	Trung tâm mô phỏng và huấn luyện	1	7,290,979	7,290,979	
121	62MOHINH7TMTIM	Mô hình thông tin mạch tim (DA giáo dục đại học)	cái	Trung tâm mô phỏng và huấn luyện	1	7,290,979	7,290,979	
122	55MTINH70	Máy tính lắp ráp Hải hà P4, 3.0 GHZ màn hình Samsung 17"	cái	VP Pháp ngữ	1	7,260,000	7,260,000	
123	02MTINH08	Máy tính lắp ráp Hải hà P4, 3.0 GHZ màn hình Samsung 17"	cái	Kho giáo tài (BM gửi kho)	1	7,260,000	7,260,000	
124	07MTINH10	Máy tính lắp ráp Hải hà P4, 3.0 GHZ màn hình Samsung 17"	cái	Phòng QLĐTĐH	1	7,260,000	7,260,000	
125	07MTINH16	Máy tính lắp ráp Hải hà P4, 3.0 GHZ màn hình Samsung 17"	cái	Phòng quản trị	1	7,260,000	7,260,000	
126	28TUAM02	Tủ âm 2 cánh cửa SAKURA model IF-4	cái	BM Vi sinh	1	7,200,000	7,200,000	
127	62MOHINH7VTSSIN	Mô hình tiêm ven cho trẻ sơ sinh (DA giáo dục đại học)	cái	Trung tâm mô phỏng và huấn luyện	3	7,189,941	21,569,823	
128	80.01NOIHAP01	Nồi hấp dụng cụ y tế Handy Clave model LS-1 (phòng A3-03 tầng 3 nhà 3 tầng)	cái	Bệnh viện - Khoa Răng hàm mặt	1	7,056,000	7,056,000	
129	60MAYIN03	Máy in HP LaserJet 2015D	cái	Phòng TCCB	1	7,009,000	7,009,000	
130	12OVERHEAD01	Máy chiếu hắt 3M 1750	cái	BM Nội	1	6,995,680	6,995,680	
131	01.03OVERHEAD01	Máy chiếu qua đầu 3M 1750 model 1700 AHU	cái	Tổ giảng đường	1	6,995,680	6,995,680	
132	06.03MDHOA0304	Điều hoà LG	cái	Bệnh viện - Phòng TC hành chính	2	6,990,000	13,980,000	
133	30MTINH01	Máy tính lắp ráp Hải hà P4, 2.8 GHZ màn hình Samsung 17"	cái	BM Truyền nhiễm	1	6,973,000	6,973,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
134	34MTINH06	Máy tính lắp ráp Hải hà P4, 2.8 GHZ màn hình Samsung 17"	cái	Khoa Y tế công cộng	1	6,973,000	6,973,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
135	60MTINH02	Máy tính lắp ráp Hải hà P4, 2.8 GHZ màn hình Samsung 17"	cái	Phòng TCCB	1	6,973,000	6,973,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
136	62MOHINH7VTHUO	Mô hình băng vết thương sau phẫu thuật (DA giáo dục đại học)	cái	Trung tâm mô phỏng và huấn luyện	2	6,941,103	13,882,206	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
137	01.03MTINH04	Máy tính Super P4, 3.0 GHZ Màn Samsung M01 17"	cái	Tổ giảng đường	1	6,763,000	6,763,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
138	63.01MTINH75	Máy tính Hải Hà SuperPower P4 3.0 GHZ, màn 17"	cái	Trung tâm tin học	10	6,762,944	67,629,440	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
139	63.01MTINH74.02	Máy tính Hải Hà SuperPower P4 3.0 GHZ, màn 17"	cái	Trung tâm tin học	15	6,762,943	101,444,145	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
140	70DAU1	Đầu video cho đèn mổ H1-F1 95MC	cái	Cơ sở thực tập - Bệnh viện đa khoa	1	6,630,000	6,630,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
141	62MOHINHVEN1.1	Mô hình thông dò ven trung tâm (DA giáo dục đại học)	cái	Trung tâm mô phỏng và huấn luyện	1	6,607,786	6,607,786	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao

STT	Mã CCDC	Tên CCDC	ĐVT	Tên bộ phận sử dụng	SL	Đơn giá	Thành tiền	Lý do thanh lý
142	62MOHINHVEN1.2	Mô hình thông dò ven trung tâm (DA giáo dục đại học)	cái	Trung tâm mô phỏng và huấn luyện	1	6,607,786	6,607,786	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
143	26.01MAYIN02	Máy in Hp LaserJet 1160	cái	Khoa dược - BM Dược lý	1	6,540,000	6,540,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
144	49MAYIN03	Máy in Laser Hp 1200	cái	Trung tâm dịch vụ khoa học kỹ thuật	1	6,510,000	6,510,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
145	49TULANH09a	Tủ lạnh sâu -20độ C Mitsudelux SC-249	cái	Trung tâm dịch vụ khoa học kỹ thuật	1	6,500,000	6,500,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
146	25.01TUMAT01	Tủ mát Mitsudelux SC-250	cái	BM Hóa Sinh	1	6,500,000	6,500,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
147	54.03TUMAT01	Tủ mát Mitsudelux SC-300	cái	Tổ SXSP KH Kỹ Thuật	1	6,500,000	6,500,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
148	34.02OVERHEAD01	Đèn chiếu qua đầu	cái	Khoa YTCC - BM Xã hội học Sức	1	6,480,000	6,480,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
149	24OVERHEAD01	Đèn chiếu qua đầu 3M	cái	BM Mô phôi	1	6,480,000	6,480,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
150	03.02MTINH19	Máy tính ASEAN (Quản trị gửi kho)	cái	Kho giáo tài (BM gửi kho)	1	6,475,527	6,475,527	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
151	63MAYIN05	Máy in HP LaserJet 1100 (DA Hà Lan)	cái	Phòng Khảo thí & ĐBCLGD	1	6,474,468	6,474,468	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
152	62MOHINHBTMMAU	Mô hình bàn tay và mạch máu (DA giáo dục đại học)	cái	Trung tâm mô phỏng và huấn luyện	1	6,468,678	6,468,678	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
153	02MAYIN03	Máy in HP LaserJet 1160	cái	Phòng Tài chính kế toán	1	6,450,000	6,450,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
154	37MTINH51.02	Máy tính để bàn 3C màn hình CRT LG 17" (DA Hà Lan)	cái	Trung tâm tin học	19	6,250,000	118,750,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
155	28MLACNGANG01	Máy lắc Đài Loan VRN-B2457360	cái	BM Vi sinh	1	6,150,000	6,150,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
156	80.01GHENHAKHOA	Ghế nha khoa Kavo (hàng viện trợ của Bệnh viện răng hàm mặt)	cái	Trung tâm mô phỏng và huấn luyện	2	6,000,000	12,000,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
157	63MAYIN01	Máy in HP Laserjet 1320 (DA giáo dục đại học)	cái	Phòng Khảo thí & ĐBCLGD	1	5,893,263	5,893,263	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
158	06.02MAYIN04	Máy in HP Laserjet 1320 (DA giáo dục đại học)	cái	Kho giáo tài (BM gửi kho)	1	5,893,262	5,893,262	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
159	63.01MTINH59.03	Máy tính Supper Power C2.53 GHZ Samtron 15"	cái	Trung tâm tin học	8	5,828,775	46,630,200	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
160	63.01MTINH59.02	Máy tính Supper Power C2.53 GHZ Samtron 15"	cái	Trung tâm tin học	12	5,828,769	69,945,228	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
161	63.01MTINH59.01	Máy tính Supper Power C2.53 GHZ Samtron 15"	cái	Trung tâm tin học	4	5,828,768	23,315,072	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
162	06.01AMLY02	Âm ly kèm bộ trộn 120W	cái	Phòng HC & CTCT	1	5,741,400	5,741,400	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
163	63DENDIA01	Đèn chiếu DIA	cái	Phòng Khảo thí & ĐBCLGD	1	5,600,000	5,600,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
164	49MDOCCSONG01	Máy đo cong vẹo cột sống	cái	BM Phục hồi chức năng	1	5,598,000	5,598,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
165	50MAYANH01	Máy ảnh kỹ thuật số Cyber shot SONY 5.1 model DSCWF (DA SAVE)	cái	Phòng HTQT	1	5,560,000	5,560,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
166	49MAYIN02	Máy in Laser HP 1100 nối máy ngưng tập 2 kênh AGGREGOMETER	cái	Trung tâm dịch vụ khoa học kỹ thuật	1	5,500,000	5,500,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
167	24DENDIA01	Đèn chiếu DIA	cái	BM Mô phôi	1	5,400,000	5,400,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
168	34.05MAYIN01	Máy in HP Laserjet 1160	cái	Khoa YTCC - BM Tổ chức và quản	1	5,394,000	5,394,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
169	06.02MAYIN02	Máy in HP Laserjet 1160	cái	Phòng QLKH	1	5,394,000	5,394,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
170	49MAYIN01	Máy in Laser 6L	cái	Trung tâm dịch vụ khoa học kỹ thuật	1	5,386,000	5,386,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao

STT	Mã CCDC	Tên CCDC	ĐVT	Tên bộ phận sử dụng	SL	Đơn giá	Thành tiền	Lý do thanh lý
171	54.05MHUTDICH2B0	Máy hút dịch AS 100	cái	Bệnh viện - Khoa Gây mê phẫu thuật	1	5,145,000	5,145,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
172	49BUCKET1	Bucket cho ống nghiệm	cái	Trung tâm dịch vụ khoa học kỹ thuật	1	5,000,000	5,000,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
173	07OVERHEAD01	Đèn chiếu qua đầu	cái	Phòng QLĐTĐH	1	5,000,000	5,000,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
174	06.02AMPLY01	Âm ly trung tâm Center 1080 (Mua sắm thường xuyên năm 2009)	cái	Ban giám hiệu	1	4,950,000	4,950,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
175	06.01AMSAYTAY01	Máy sấy tay INAY KS-370	cái	Phòng HC & CTCT	2	4,950,000	9,900,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
176	01.01MAYANH01	Máy ảnh Sony	cái	Phòng quản trị	1	4,920,000	4,920,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
177	02AMAYIN03	Máy in HP 1160	cái	Phòng Tài chính kế toán	1	4,455,000	4,455,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
178	62MHUTAM04	Máy hút ẩm Daiwa ST1013M - Dự án dược	cái	Trung tâm mô phỏng và huấn luyện	1	4,350,000	4,350,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
179	03MAYIN02	Máy in Canon Laser LBP 6200D	cái	Bệnh viện - Phòng TC hành chính	1	4,270,000	4,270,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
180	04.01ATIVI08	Ti vi Sam sung màn hình phẳng 29"	cái	KTX lưu học sinh	2	4,150,000	8,300,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
181	63AMXENFACH01	Máy xén phách bài thi	cái	Phòng Khảo thí & ĐBCLGD	1	4,000,000	4,000,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
182	02AHDD02	Ổ cứng HDD 2tb Passpoort 2.5	cái	Phòng Tài chính kế toán	1	3,729,000	3,729,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
183	49ANOICACHTHUY	Bếp đun cách thủy 6 lỗ Model HH6S	cái	Trung tâm dịch vụ khoa học kỹ thuật	1	3,630,000	3,630,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
184	27ATIVI02	Tivi LG 21"	cái	BM Ký sinh trùng	1	3,548,000	3,548,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
185	3BUCKET1	Bucket cho ống nghiệm (40x6ml)	cái	Kho giáo tài (BM gửi kho)	1	3,304,000	3,304,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
186	39AMAYIN01	Máy in HP 1006	cái	BM Y Sinh học	1	3,165,000	3,165,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
187	26.02AMXAYDLIEU	Máy xay dược liệu	cái	Khoa dược - BM bào chế CN dược	1	2,972,900	2,972,900	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
188	11AAMPLY01	Âm ly phòng thanh Texa	cái	Phòng Công tác chính trị	1	2,800,000	2,800,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
189	40AHEADPHONE01	Tai nghe SANAKO model SLH-07 (Đề án ngoại ngữ năm 2013) (34 cái)	cái	BM ngoại ngữ	34	2,794,000	94,996,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
190	03AHDD01	Ổ cứng HDD Ex 2TB	cái	Phòng Vật tư - Trang thiết bị	1	2,680,000	2,680,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
191	3LUUDIEN7	Lưu điện Santak 2000VA	cái	Bệnh viện trường	1	2,648,480	2,648,480	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
192	23AMLACNGANG01	Máy lắc ngang TQ HY-4 (Mua sắm thường xuyên năm 2005)	cái	BM Sinh lý học	1	2,549,333	2,549,333	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
193	28AMLACNGANG03	Máy lắc ngang TQ HY-4 (Mua sắm thường xuyên năm 2005)	cái	BM Vi sinh	1	2,549,333	2,549,333	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
194	62AMHUTAM02	Máy hút ẩm Edison model ED-16B	cái	Trung tâm mô phỏng và huấn luyện	1	2,450,000	2,450,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
195	62AMHUTAM03	Máy hút ẩm Edison model ED-16B	cái	Trung tâm mô phỏng và huấn luyện	1	2,450,000	2,450,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
196	06.01AMHUTAM01	Máy hút ẩm	cái	Phòng HC & CTCT	1	2,445,000	2,445,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
197	04.01ATIVI01	Tivi Samsung 21"	cái	KTX lưu học sinh	3	2,326,667	6,980,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
198	04AMAYIN01	Máy in HP 1020	cái	Ký túc xá	1	2,320,000	2,320,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
199	26.01AMAYIN02	Máy in HP 1020	cái	Khoa dược - BM Dược lý	1	2,320,000	2,320,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
200	13AMHUTDOM01	Máy hút dầm xách tay	cái	BM ngoại	1	2,310,000	2,310,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
201	14AMHUTAM01	Máy hút ẩm	cái	BM Chấn thương	1	2,254,000	2,254,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
202	14AMAYIN02	Máy in HP 1020	cái	BM Chấn thương	1	2,226,000	2,226,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
203	42AAMPLY01	Âm ly PA 888 công suất lớn (Mua sắm thường xuyên tháng 3/2009)	cái	BM Giáo dục thể chất	1	2,200,000	2,200,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
204	28ATIVI01	Tivi LG 21"	cái	BM Vi sinh	1	2,128,500	2,128,500	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao

STT	Mã CCDC	Tên CCDC	DVT	Tên bộ phận sử dụng	SL	Đơn giá	Thành tiền	Lý do thanh lý
205	03.02AMCATNUOC0	Máy cất nước (20lít/giờ)	cái	Kho giáo tài (BM gửi kho)	1	2,116,000	2,116,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
206	33ALUUDIEN01	Lưu điện Arc 2000VA	cái	BM Chẩn đoán hình ảnh	1	2,100,000	2,100,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
207	04ALUUDIEN01	Lưu điện Arc 2000VA	cái	Ký túc xá	1	2,100,000	2,100,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
208	10ALUUDIEN01	Lưu điện Arc 2000VA	cái	Phòng QLKH	4	2,100,000	8,400,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
209	23AMAYIN02	Máy in HP 1020	cái	BM Sinh lý học	1	2,085,930	2,085,930	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
210	23AKHUAYTU01	Máy khuấy từ MST-Velp	cái	BM Sinh lý học	1	2,083,025	2,083,025	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
211	3MOHINH3	Mô hình giải phẫu gồm 15 chi tiết	cái	BM Giải phẫu học	15	2,068,733	31,031,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
212	3MICRO05	Micro + chân + rắc để bàn	cái	Ban giám hiệu	2	2,019,240	4,038,480	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
213	18ADENGU01	Đèn gù	cái	BM Tai mũi họng	1	1,930,000	1,930,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
214	13ALOATROGIANG	Loa trợ giảng SK296	cái	BM ngoại	1	1,880,000	1,880,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
215	26.01ABOMCHANKH	Bơm chân không	cái	Khoa dược - BM Dược lý	1	1,875,000	1,875,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
216	12DAIGIANGDAY01	Đài giảng dạy	cái	BM Nội	3	1,825,667	5,477,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
217	03.01LUUDIEN4	Lưu điện SANTAK 1000VA	cái	Kho giáo tài	3	1,750,000	5,250,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
218	28ATULANH01	Tủ lạnh 120 lít model RKC52	cái	BM Vi sinh	1	1,740,000	1,740,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
219	38ATULANH01	Tủ lạnh 140 lít	cái	BM Hóa	1	1,740,000	1,740,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
220	12AAMPLY01	Bộ âm ly giảng dạy AK 121 (Mua sắm thường xuyên năm 2009)	cái	BM Nội	3	1,633,000	4,899,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
221	3CSANG1	Bộ chiếu sáng LED kính hiển vi	cái	Phòng Vật tư - Trang thiết bị	1	1,604,400	1,604,400	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
222	3CSANG1	Bộ chiếu sáng LED kính hiển vi	cái	BM Mô phôi	1	1,604,400	1,604,400	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
223	08AHDD01	Hdd 160 Gb	cái	Phòng QLĐTSĐH	1	1,595,000	1,595,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
224	12AMANCHIEU01	Màn chiếu Drapper Wall scr 60" (1,6x1,6)	cái	BM Nội	1	1,507,592	1,507,592	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
225	03.01MDOPH01	Máy đo pH dạng cầm túi HI98217	cái	Kho giáo tài	4	1,440,000	5,760,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
226	26.04ABEPHNGOAI0	Bếp Hồng Ngoại (Mua sắm thường xuyên năm 2015)	cái	Khoa dược - BM Hoá dược và kiểm	2	1,430,000	2,860,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
227	BONHOTRONG	Bộ nhớ trong 4Gb/2400 DDr4 team Elite Plus	cái	Ký túc xá	1	1,419,000	1,419,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
228	BONHOTRONG	Bộ nhớ trong 4Gb/2400 DDr4 team Elite Plus	cái	Trung tâm dịch vụ khoa học kỹ thu	1	1,419,000	1,419,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
229	06.02AFAX01	Fax modem 56K Robtic nối máy tính	cái	Ban giám hiệu	2	1,404,000	2,808,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
230	11ADAUDIA1	Bộ đầu đĩa CD, Cassette Sony, 2 Megapôn	cái	Phòng Công tác chính trị	1	1,378,500	1,378,500	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
231	3KARAOKE	Bộ karaoke (Đầu hình Calyse, âm ly, đôi loa, 2 Micro)	cái	Ký túc xá	1	1,365,000	1,365,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
232	BOVISULY	Bộ vi xử lý Intel Skylake Pentium G4400 + Quạt	cái	Trung tâm dịch vụ khoa học kỹ thu	1	1,309,000	1,309,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
233	BOVISULY	Bộ vi xử lý Intel Skylake Pentium G4400 + Quạt	cái	Ký túc xá	1	1,309,000	1,309,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
234	39ANOICACHTHUY	Nồi đun cách thủy	cái	Trung tâm dịch vụ khoa học kỹ thu	2	1,260,000	2,520,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
235	42LOANEN	Loa nén S11 Cầm tay - 2015	cái	BM Giáo dục thể chất	2	1,250,000	2,500,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
236	03.01AMEPPLASTIC	Máy ép Plastic	cái	Kho giáo tài	1	1,164,000	1,164,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
237	12AMANCHIEU02	Màn chiếu Drapper Wall SCR 70"	cái	BM Nội	1	1,112,265	1,112,265	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
238	20ABANMOSV01	Bàn mổ súc vật gỗ sồi	cái	BM Giải phẫu bệnh	2	1,100,000	2,200,000	mục nát hỏng
239	16MANCHIEUTREO	Màn chiếu treo tường 70x70 (BM Nhi)	cái	BM Nhi	1	1,100,000	1,100,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
240	10AMANCHIEU01	Màn chiếu Fujii (60"x60")	cái	Phòng QLKH	1	1,067,340	1,067,340	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao

STT	Mã CCDC	Tên CCDC	ĐVT	Tên bộ phận sử dụng	SL	Đơn giá	Thành tiền	Lý do thanh lý
241	03VATKINH01	Vật kính CP Achromat 40x0.65	cái	Phòng Vật tư - Trang thiết bị	4	1,033,200	4,132,800	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
242	04.01ATIVI04	Tivi màu 21 ích	cái	KTX lưu học sinh	4	1,032,500	4,130,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
243	22ABANMOSUCVA1	Bàn mổ súc vật thực tập (Mua sắm thường xuyên năm 2017)	cái	BM Sinh lý bệnh	2	980,000	1,960,000	mục nát hỏng
244	26.01MDOPH01	Máy đo pH cầm tay Hanna	cái	Khoa dược - BM Hoá dược và kiểm	3	980,000	2,940,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
245	3MODEM2	Modem Robitic V92	cái	Trung tâm tin học	1	938,670	938,670	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
246	3MODEM2	Modem Robitic V92	cái	Phòng HC & CTCT	1	938,670	938,670	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
247	03LUUDIEN01	Lưu điện SANTAK 500VA	cái	Phòng Vật tư - Trang thiết bị	1	900,000	900,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
248	3LUUDIEN9	Lưu điện SANTAK 500VA	cái	Kho giáo tài	1	900,000	900,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
249	07AFAX01	Fax modem 56K Robtic nối máy tính	cái	Phòng QLĐTĐH	1	897,750	897,750	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
250	24ATULANH01	Tủ lạnh 140 lít Daewoo	cái	BM Mô phôi	1	885,700	885,700	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
251	06.01AFAX01	Fax modem 56K Robtic nối máy tính	cái	Phòng HC & CTCT	2	842,400	1,684,800	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
252	42ALOA01	Loa hội trường (Mua sắm thường xuyên năm 2009)	cái	BM Giáo dục thể chất	2	800,000	1,600,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
254	3TUKINH6	Tủ kính đựng hóa chất	cái	Kho giáo tài	1	775,000	775,000	mục nát hỏng
255	3TUKINH6	Tủ kính đựng hóa chất	cái	Phòng QLKH	1	775,000	775,000	mục nát hỏng
256	3TUKINH6	Tủ kính đựng hóa chất	cái	Khoa dược - BM Dược lý	1	775,000	775,000	mục nát hỏng
257	11ADAUVIDIO04	đầu DVD	cái	Phòng Công tác chính trị	1	700,000	700,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
258	16AMANCHIEU02	Màn chiếu Drapper Wall SCR 70"	cái	BM Nhi	1	694,650	694,650	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
259	33ONAP01	ổn áp Lioa 4KVA	cái	BM Chẩn đoán hình ảnh	1	690,000	690,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
260	13ADENDOCPHIM03	Đèn đọc phim 2 cửa	cái	BM ngoại	1	623,334	623,334	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
261	24AMANCHIEU01	Màn chiếu Drapper Wall scr 60" (1,6x1,6)	cái	BM Mô phôi	1	617,500	617,500	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
262	07AWIFI01	Netcard wireless Tplink TL - WN822N	cái	Phòng QLĐTĐH	14	605,000	8,470,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
263	11ADAN4	Đàn ghi ta gỗ Đài Loan và Mobin đàn TQ	cái	Phòng Công tác chính trị	2	600,000	1,200,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
264	10AMEPPLASTIC01	Máy ép Plastic	cái	Phòng QLKH	1	600,000	600,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
265	60AMAYIN01	Máy in kim EPSON LQ300	cái	Phòng TCCB	1	590,560	590,560	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
266	0286a	Micro Shure 959	cái	BM Nội	2	520,000	1,040,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
267	03ONAP01	ổn áp Lioa 5KVA	cái	Phòng Vật tư - Trang thiết bị	1	495,000	495,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
268	12AMICRO02	Micro dây Nanomax 929 (Mua sắm thường xuyên năm 2009)	cái	BM Nội	3	460,000	1,380,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
269	286	Micro nano mac	cái	BM Nội	1	460,000	460,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
270	286	Micro nano mac	cái	BM ngoại	1	460,000	460,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
271	03.01AMHUTBUI01,0	Máy hút bụi	cái	Kho giáo tài	2	456,000	912,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
272	3MICRO13	Micro Koscom 888	cái	Ban giám hiệu	1	450,000	450,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
273	29MDIENCHAM01	Máy điện châm 5 giắc Việt Nam	cái	BM Y học cổ truyền	5	406,000	2,030,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
274	3NOIKHI1	Bộ đặt nội khí quản người lớn	cái	BM Nội	1	400,000	400,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
275	12AMXONGKHIDUN	Máy xông khí dung	cái	BM Nội	1	400,000	400,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
276	3MICRO14	Chân micro Toa 181	cái	Ban giám hiệu	1	395,000	395,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
277	23AMGHITIMCO01	Máy ghi tim cơ	cái	BM Sinh lý học	1	390,000	390,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
278	29ACANKT500GR01	Cán kỹ thuật 500g	cái	BM Y học cổ truyền	1	360,000	360,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao



STT	Mã CCDC	Tên CCDC	ĐVT	Tên bộ phận sử dụng	SL	Đơn giá	Thành tiền	Lý do thanh lý
279	03.02ACANKT500GR	Cân kỹ thuật 500g	cái	Kho giáo tài (BM gửi kho)	2	360,000	720,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
280	3NOIKHI2	Bộ đặt nội khí quản trẻ em	cái	BM Nội	1	350,000	350,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
281	18ADENCLAR01-04	Đèn Clar (220V/450mmmA)	cái	BM Tai mũi họng	4	350,000	1,400,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
282	24AMDEMHONGBA	Máy đếm hồng bạch cầu	cái	BM Mô phổi	1	326,160	326,160	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
283	12ACAN01	Cân có thước đo chiều cao	cái	BM Nội	1	315,000	315,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
284	03.01AMSAYTAY01	Máy sấy tay INAY KS-370	cái	Kho giáo tài	5	300,000	1,500,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
285	06.02AMODEM1	Modem 3 Coms (Robotics 56KBPS)	cái	Ban giám hiệu	1	298,573	298,573	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
286	18ADENHALOGEN0	Đèn Halogen cho sinh kính hiển vi mắt (6V-100W)	cái	BM Tai mũi họng	4	270,000	1,080,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
287	26.02ACANKT500GR	Cân kỹ thuật Robervan TQ (500g)	cái	Khoa dược - BM bảo chế CN dược	6	252,500	1,515,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
288	3TBIHNGUON	Thiết bị hạ nguồn (220V-12V) (Mua sắm thường xuyên năm 2009)	cái	BM Nội	3	242,000	726,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
289	03.02ACANKT200GR	Cân kỹ thuật 200g	cái	Kho giáo tài (BM gửi kho)	3	225,000	675,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
290	51ACANKT200GR01	Cân kỹ thuật 200g	cái	BM Ngoại - Tổ Phẫu thuật thực hành	2	225,000	450,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
291	3BAN016	Bàn rửa phim	cái	BM Chẩn đoán hình ảnh	1	212,000	212,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
292	11AMICRO04	Micro Shure	cái	Phòng Công tác chính trị	10	190,000	1,900,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
293	05ADTHOAI01	Điện thoại GPhone	cái	Trạm YT	1	150,000	150,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
294	3MICRO05	Micro + chân + rắc để bàn	cái	Tổ Nam Định	1	140,000	140,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
295	3MICRO05	Micro + chân + rắc để bàn	cái	Phòng QLKH	1	140,000	140,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
296	29AMCHAMCUU01	Máy châm cứu KWD 808	cái	BM Y học cổ truyền	5	123,900	619,500	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
297	23AMDEMBACHCAI	Máy đếm công thức bạch cầu (Trung Quốc)	cái	BM Sinh lý học	5	123,900	619,500	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
298	21ONAP01	Ổn áp Lioa 0,5KVA	cái	BM Giải phẫu học	1	122,100	122,100	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
299	07AMSOITIEN01	Máy soi tiền	cái	Phòng QLĐTĐH	1	48,000	48,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
300	34BOPTVISINH01	Bộ phân tích vi sinh Milipore KAPSTO	cái	Khoa Y tế công cộng	1	795,000	795,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
301	26.02ACANKT500GR	Cân kỹ thuật Robervan TQ (100g)	cái	Khoa dược - BM bảo chế CN dược	1	0	0	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
302	11ALOA01	Loa Speakev (Bos-151)	cái	Phòng Công tác chính trị	4	0	0	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
303	02ALUUDIEN12	Lưu điện Santak 1000VA	cái	Phòng Tài chính kế toán	1	0	0	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
304	02ALUUDIEN12	Lưu điện Santak 1000VA	cái	Phòng Tài chính kế toán	1	0	0	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
305	50MAYIN01	Máy in đa năng model M1319FMFP (DA VEF)	cái	Phòng HTQT	1	0	0	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
306	63MAYIN02	Máy in HP 2015N	cái	Phòng Khảo thí & ĐBCLGD	1	0	0	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
307	06AMAYIN	Máy in kim Epson LQ100	cái	Phòng HC & CTCT	2	0	0	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
308	14AMAYIN01	Máy in kim Epson LQ100	cái	BM Chẩn thương	1	0	0	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
309	28AMLITAM01	Máy li tâm 4000v/phút model 80-2	cái	BM Vi sinh	1	0	0	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
310	50MTINH07	Máy tính HP model ND075AV (DA VEF)	cái	Phòng HTQT	1	0	0	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
311	63MTINH90,91	Máy tính lắp ráp	cái	Phòng Khảo thí & ĐBCLGD	2	0	0	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
312	01.02AMBOMNUOC	Máy bơm nước ly tâm 30,8m3/h	cái	Tổ bảo vệ	1	0	0	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
313	01.05AMBOMNUOC	Máy bơm nước trực ngang 7kw/45m3/h	cái	Kho quản trị	1	0	0	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao

STT	Mã CCDC	Tên CCDC	ĐVT	Tên bộ phận sử dụng	SL	Đơn giá	Thành tiền	Lý do thanh lý
314	43ATIVI01	Tivi DAEWOO 1613	cái	Trung tâm môi trường	1	795,000	795,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
315	05AMSATKHUAN-20	Máy sát khuẩn tay tự động - 2021	cái	Trạm YT	1	2,516,000	2,516,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
316	05AMSATKHUAN-20	Máy sát khuẩn tay tự động - 2022	cái	Trạm YT	4	2,870,000	11,480,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
317	05AMSATKHUAN-20	Máy sát khuẩn tay tự động - 2021	cái	Trạm YT	8	2,508,000	20,064,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
318	05AMSATKHUAN-20	Máy sát khuẩn tay tự động - 2021	cái	Trạm YT	14	2,140,000	29,960,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
319	01CAYDUNNUOC	Cây đun nước nóng lạnh	cái	Tổ giảng đường	1	5,500,000	5,500,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
320	01CAYDUNNUOC1	Cây đun nước nóng lạnh	cái	Tổ giảng đường	1	5,500,000	5,500,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
321	01CAYDUNNUOC2	Cây đun nước nóng lạnh	cái	Tổ giảng đường	1	5,500,000	5,500,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
322	01CAYDUNNUOC3	Cây đun nước nóng lạnh	cái	Tổ giảng đường	1	5,500,000	5,500,000	cũ hỏng, lạc hậu chi phí sc cao
Cộng					571		2,366,537,178	



Phụ lục 3

(Kèm theo Nghị quyết số 2.19./NQ-HĐTYDTB ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Thái Bình)

CÔNG CỤ DỤNG CỤ XIN THANH LÝ KHO QUẢN TRỊ

STT	Mã CCDC	Tên CCDC	ĐVT	Tên bộ phận sử dụng	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1		Cột đèn chùm sắt	cái	Phòng Quản trị	3	Vật liệu thu hồi sau phá dỡ nhà KTX A-B	
2		Cột đèn cao áp chụp sắt	cái	Phòng Quản trị	5		
3		Dây cáp đơn nhôm PVC 70mm	md	Phòng Quản trị	300		
4		Vì kèo thép kích thước D42	kg	Phòng Quản trị	500		
5		Tôn múi mạ kẽm	kg	Phòng Quản trị	680		
6		Hàng rào lưới B40	kg	Phòng Quản trị	500		
7		Đèn Exit	cái	Phòng Quản trị	50		
8		Đèn sự cố	cái	Phòng Quản trị	50		
9		Bình bột	binh	Phòng Quản trị	50		
10	01.03AQUATTRAN	Quạt trần điện cơ Vinawin	cái	Tổ giảng đường	30	273,640	8,209,206
11	01.03QUATTREOTUONG	Quạt treo tường điện cơ Vinawin	cái	Tổ giảng đường	16	399,236	6,387,778
12	3KHOANTAY	Khoan tay 2010 Makita	Cái	Phòng Quản trị	1	3,300,000	3,300,000
Cộng					2,185		17,896,983